

Bản án số: 236/2024/DS-PT

Ngày: 09/4/2024

V/v Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Bà Ngô Tuyết Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa
án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Đặng Thị Sơn
Cầm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 687/2023/TLPT-DS ngày
29/12/2023 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2023/DS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án
nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 104/2024/QĐ-PT
ngày 04/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2024/QĐPT- HPT ngày
29/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Đức Thảo, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 42, ngõ 91 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Tạ Văn
Tú - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH An Quốc.

Địa chỉ: Tầng 2, số nhà 42 ngõ 91 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 44 hẻm 199/18/12/3 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận
Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội:

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn Thụ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số
5A Hoàng Diệu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn Kiên -
Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Ánh sáng công lý, Đoàn luật sư Thành phố
Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà Nguyễn Thanh L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

*** Nguyên đơn là ông Lê Văn Q trình bày:**

Ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thanh L có mối quan hệ bạn bè. Bà Lan giới thiệu có Dự án Vinhome Đan Phượng gồm các căn shophouse, biệt thự; nếu đầu tư sẽ sinh lời trong thời gian ngắn. Ông Quyết đồng ý, theo thỏa thuận ông Quyết sẽ chuyển tiền theo quy định cho bà Lan, bà Lan sẽ làm việc với chủ đầu tư để cọc mua bất động sản và chuyển nhượng cho người khác để lấy lời. Bà Lan cam kết trong vòng 7-10 ngày sẽ bán được các căn bất động sản ông Quyết đã chuyển tiền cọc, trong trường hợp không bán được thì sẽ hoàn cọc trả lại tiền cho ông Quyết. Từ ngày 04/6/2021 đến ngày 07/6/2021, bà Lan đã nhận cọc của ông Quyết tổng số tiền 2.100.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản Ngân hàng.

Tuy nhiên, đã quá thời gian theo thỏa thuận, ông Quyết không nhận được lãi mà còn không nhận lại được tiền cọc mua bất động sản. Bà Lan giải thích cho ông Quyết rằng chính sách mua bán bị thay đổi và bà Lan cũng trở thành người bị hại do một công ty đại lý của Tập đoàn Vingroup nhận cọc không hoàn trả theo cam kết. Do đó, bà Lan chưa thể trả lại toàn bộ số tiền cọc.

Bà Lan đã trả số tiền như sau: Ngày 3/12/2021 trả 300 triệu đồng; ngày 4/12/2021 trả 100 triệu đồng; ngày 21/1/2022 trả 100 triệu đồng; ngày 14/5/2022 trả 50 triệu đồng; ngày 19/6/2022 trả 50 triệu đồng; ngày 05/1/2023 trả 30 triệu đồng. Tổng số tiền bà Lan đã trả là 630 triệu đồng. Như vậy, số tiền gốc bà Lan còn phải trả ông Quyết là 1.470.000.000 đồng. Số tiền đã trả và thời điểm trả nợ cụ thể, cùng với tổng số tiền còn lại cam kết phải trả bà Lan đã nêu chi tiết trong giấy xác nhận.

Đến nay, việc thanh toán khoản nợ đã kéo dài quá lâu, sau nhiều lần đòi nợ, bà Lan vẫn không thanh toán khoản nợ. Ông Quyết khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Buộc bà Lan thanh toán toàn bộ nợ gốc: 1.470.000.000 đồng.
2. Thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán: Thời điểm bắt đầu tính lãi là ngày 22/4/2022. Thời điểm kết thúc tính lãi là ngày 22/10/2022. Số tiền gốc tính lãi là 1.470.000.000 đồng x 180 ngày x 10%/năm = 73.500.000 đồng

Trong đó: Thời điểm bắt đầu tính lãi: Tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Thời điểm kết thúc tính lãi: Tạm tính đến ngày làm Đơn khởi kiện.

- Số tiền tính lãi: Tính trên giá trị số tiền nợ gốc còn lại; Lãi suất căn cứ Điều 357, Điều 468 theo Bộ luật dân sự 2015

Như vậy, tổng số tiền yêu cầu bà Lan phải thanh toán: 1.470.000.000 đồng + 73.500.000 đồng = 1.543.500.000 đồng

Nếu bà Lan đưa ra lộ trình trả nợ thì ông Quyết sẽ miễn lãi cho bà Lan.

*** Đại diện ủy quyền bà Lan, ông Bùi Văn Thụ trình bày:**

Bà Lan có nhận tiền từ ông Quyết để đầu tư hộ ông Quyết mua bất động sản, tổng số tiền 2.100.000.000 đồng. Bà Lan đã tạm ứng vay mua trả trước ông Quyết, trả 6 lần tổng số tiền như sau: Ngày 3/12/2021 trả 300.000.000 đồng; ngày 4/12/2021 trả 100.000.000 đồng; ngày 21/1/2022 trả 100.000.000 đồng; ngày 14/5/2022 trả 50.000.000 đồng; ngày 19/6/2022 trả 50.000.000 đồng; ngày 05/1/2023 trả 30.000.000 đồng. Tổng số tiền bà Lan đã trả là 630.000.000 đồng. Như vậy, số tiền gốc nợ ông Quyết còn lại là 1.470.000.000 đồng. Nay bà Lan đề nghị số tiền bà Lan tạm ứng 630.000.000 đồng trả cho ông Quyết là bà Lan tạm ứng tiền của bà Lan. Ông Quyết yêu cầu bà Lan trả 1.470.000.000 đồng thì bà Lan không đồng ý, lý do là vì đây là tiền ông Quyết đầu tư để mua bất động sản nhờ bà Lan chuyển đầu tư hộ. Còn giấy xác nhận nợ là do ông Quyết đến cơ quan bà Lan nên bà Lan có ký xác nhận nợ, bà Lan đã ký vì ông Quyết hay đến cơ quan bà Lan làm ảnh hưởng đến công việc của bà Lan nên bà Lan có ký vào giấy xác nhận nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2023/DS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Văn Q đối với bà Nguyễn Thanh L về việc "Đòi tài sản (tiền)"

Buộc bà Nguyễn Thanh L phải trả ông Lê Văn Q số tiền là 1.688.953.424 đồng

Trong đó có 1.470.000.000 đồng tiền nợ gốc và 198.953.424 đồng tiền lãi tính đến ngày 31/8/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thanh L có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thanh L trình bày: Số tiền bà Lan nộp cho Công ty Đất vàng Việt Nam là đầu tư hộ cho ông Quyết. Bị đơn bà Lan đã được Cơ quan điều tra thông báo là người bị hại trong vụ án mà bà Tuyền, Giám đốc Công ty Đất vàng Việt Nam bị khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm do các định thiếu người tham gia tố tụng là bà Tuyền và Công ty Đất vàng Việt Nam.

Nguyên đơn ông Lê Văn Q và người đại diện đề nghị HĐXX giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố

tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2023/DS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thanh L nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Bà Nguyễn Thanh L và ông Lê Văn Q đều thừa nhận bà Lan có nhận tiền từ ông Quyết từ ngày 04/6/2021 đến ngày 07/6/2021 để đầu tư hộ ông Quyết mua bất động sản, tổng số tiền 2.100.000.000 đồng. Bà Lan đã trả ông Quyết, trả 6 lần tổng số tiền 630.000.000 đồng. Bà Lan còn nợ ông Quyết 1.470.000.000 đồng. Ông Quyết yêu cầu bà Lan phải trả cho ông Quyết số tiền gốc 1.470.000.000 đồng, theo mức lãi suất 10%/năm, tiền lãi tính trên số nợ gốc từ ngày 22/4/2022 đến ngày 31/8/2023 là 198.953.424 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 01/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xét Giấy xác nhận ngày 06/4/2022 ký xác nhận giữa: Bà Nguyễn Thanh L và ông Lê Văn Q: Giấy xác nhận có nội dung có nhận của ông Quyết 2.100.000.000 đồng từ ngày 04/6/2021 đến ngày 07/6/2021 để đặt cọc mua bất động sản sau 20 đến 25 ngày sẽ trả gốc và lãi. Nhận thấy: Giấy xác nhận bà Lan có nhận tiền và hẹn ngày trả tiền cho ông Quyết đây là Hợp đồng vay tài sản. Ông Quyết, bà Lan giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, nội dung và hình thức của thỏa thuận đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại các Điều 116, Điều 117 của Bộ luật dân sự, nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên đương sự. Đối chiếu với nội dung của Hợp đồng vay tài sản nêu trên, cũng như quá trình thực hiện Hợp đồng, thấy: Bà Lan đã thanh toán nhiều lần cho ông Quyết cụ thể: Ngày 3/12/2021 bà Lan trả ông Quyết 300.000.000 đồng; ngày 4/12/2021 bà Lan trả ông Quyết 100.000.000 đồng; ngày 21/1/2022 bà Lan trả ông Quyết 100.000.000 đồng; ngày 14/5/2022 bà Lan trả ông Quyết 50.000.000 đồng; ngày 19/6/2022 bà Lan trả ông Quyết 50.000.000 đồng; ngày 05/1/2023 bà Lan trả ông Quyết 30.000.000 đồng. Tổng số tiền bà Lan đã trả ông Quyết là 630.000.000 đồng. Như vậy, số tiền gốc bà Lan còn nợ ông Quyết là 1.470.000.000 đồng. Bà Lan vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng đã ký giữa hai bên, bản án sơ thẩm buộc bà Lan phải trả cho ông Quyết số tiền gốc 1.470.000.000 đồng là phù hợp với Điều 166 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu tính lãi chậm trả 10%/năm trên số tiền còn nợ chưa trả 1.470.000.000 đồng. Thời điểm bắt đầu tính lãi theo Giấy xác nhận 06/4/2022 sau 10 đến 15 ngày bà Lan thanh toán thì bắt đầu tính lãi là ngày 22/4/2022

cho đến ngày 31/8/2023 là 198.953.424 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 01/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đối với yêu cầu của ông Quyết về tiền lãi chậm trả đối với tiền gốc bà Lan chậm trả cho ông Quyết. Ông Quyết yêu cầu tính lãi 10%/năm là phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Các bên không xác định rõ lãi xuất chậm trả vì vậy căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự, buộc bà Lan thanh toán cho ông Quyết tiền lãi chậm trả 10%/năm kể từ ngày 22/4/2022 tính đến ngày 31/8/2023 đối với số tiền 1.470.000.000 đồng x 10%/năm x 494 ngày: 365 ngày = 198.953.424 đồng.

Xét yêu cầu của bị đơn cho rằng ông Quyết chuyển tiền nhờ bà Lan đầu tư hộ là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Việc bà Nguyễn Thanh L được xác định là bị hại trong vụ án mà bà Tuyên, Giám đốc Công ty Đất vàng Việt Nam bị khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản không liên quan đến ông Quyết nên bản án sơ thẩm không đưa bà Tuyên và Công ty Đất vàng Việt Nam vào tham gia tố tụng là đúng quy định.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thanh L.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận bà Lan phải chịu án phí phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh L phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2023/DS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q đối với bà Nguyễn Thanh L về việc “Đòi tài sản”.

- Buộc bà Nguyễn Thanh L phải trả ông Lê Văn Q số tiền là 1.688.953.424 đồng.

Trong đó có 1.470.000.000 đồng tiền nợ gốc và 198.953.424 đồng tiền lãi tính đến ngày 31/8/2023.

2. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thanh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0009065 ngày 02/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thanh L phải chịu 62.668.603 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Quyết số tiền tạm ứng đã nộp 29.625.000 đồng theo Biên lai số 00035339 ngày 31/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh